

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THẨM QUYỀN GIẢI THÍCH HIẾN PHÁP, LUẬT VÀ PHÁP LỆNH CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

● MAI THỊ MAI

TÓM TẮT:

Theo quy định của pháp luật hiện hành, thẩm quyền giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh một cách chính thức hiện nay chỉ trao duy nhất cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), nhưng trên thực tế rất ít khi chủ thể này sử dụng quyền giải thích của mình. Điều này đưa đến những bất cập trên thực tế cũng như đặt ra câu hỏi cho vấn đề trong khía cạnh lý luận. Vậy, thẩm quyền này trao cho UBTVQH từ bao giờ? Lý do tại sao lại trao cho UBTVQH mà không phải là một cơ quan khác trong bộ máy nhà nước? Bài viết đề cập đến một số vấn đề về thẩm quyền giải thích hiến pháp, luật và pháp lệnh của UBTVQH.

Từ khóa: Giải thích, thẩm quyền, hiến pháp, luật, pháp lệnh, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Lý giải việc trao cho UBTVQH thẩm quyền giải thích Hiến pháp, luật và pháp lệnh theo quy định hiện hành

Quyền giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội hiện nay được ghi nhận tại Khoản 2, Điều 74 của Hiến pháp năm 2013 và được cụ thể hóa tại Điều 49 của Luật Tổ chức Quốc hội, cụ thể:

"Điều 49. Giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội tự mình hoặc theo đề nghị của Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận hoặc kiến nghị của đại biểu Quốc hội quyết định việc giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh.

2. Tùy theo tính chất, nội dung của vấn đề cần được giải thích, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát

nhân dân tối cao hoặc Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội xây dựng dự thảo nghị quyết giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

3. Dự thảo nghị quyết giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh phải được Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh với tinh thần và nội dung quy định được giải thích của Hiến pháp, luật, pháp lệnh."

Do vấn đề lý luận chưa giải quyết rõ ràng là UBTVQH là cơ quan độc lập hay chỉ là cơ quan thường trực của Quốc hội. Vì vậy, trong việc ghi nhận về nhiệm vụ, quyền hạn của UBTVQH, có những nội dung hoặc mâu thuẫn về mặt lý thuyết, hoặc trở thành quyền hạn hình thức, vì trên thực tế không triển khai hoặc số lần triển khai là quá ít so với thời gian tồn tại. Quyền giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh của UBTVQH là một quyền như vậy. Hiện nay, theo cách thức ghi nhận tại Hiến

pháp và Luật Tổ chức Quốc hội thì đây là nhiệm vụ quyền hạn được trao cho UBTVQH với tư cách là cơ quan độc lập (tức là tư mình thực hiện). Hay nói cách khác, UBTVQH có toàn bộ thẩm quyền khi nào quyết định thực hiện quyền giải thích hiến pháp, luật và pháp lệnh; và sẽ giải thích như thế nào? thậm chí, không cần phải lấy ý kiến của Quốc hội.

Cùng lúc sâu vào lịch sử để tìm hiểu về thời điểm cũng như lý do UBTVQH được Hiến pháp và Luật Tổ chức Quốc hội ghi nhận quyền hạn này. Có thể thấy, thẩm quyền giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh của UBTVQH bắt đầu được ghi nhận từ Hiến pháp năm 1959 - bản Hiến pháp được đánh giá là giai đoạn chúng ta bắt đầu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Miền Nam¹. Được coi là sự học tập từ quy định về nhiệm vụ giải thích Hiến pháp, luật của Đoàn chủ tịch Xô viết tối cao của CHLB Xô viết. Tuy nhiên, nếu quy định quyền hạn này của UBTVQH qua các giai đoạn là sự học tập mô hình của Liên bang Xô Viết, thì lý do nào khiến Đoàn chủ tịch Xô Viết tối cao lại được quy định cho một quyền hạn rất đặc thù như vậy?

Dưới góc độ lý luận, quy định này có xuất phát từ nguyên tắc của hệ thống pháp luật văn bản của châu Âu lục địa theo quan niệm: "Người làm được việc lớn, thì tất nhiên bao giờ cũng làm được việc nhỏ" của hệ thống La Mã cổ đại: Ở các nước phát triển, hiến pháp giao thẩm quyền giải thích hiến pháp, luật cho thẩm phán của tòa án. Bởi muốn giải thích được các điều luật một cách chính xác thì buộc phải đặt việc giải thích trong một vụ việc cụ thể, gắn với các sự kiện pháp lý cụ thể. Chỉ có tòa án với nguyên tắc nghĩa vụ phải xét xử của thẩm phán mới có điều kiện cũng như nghĩa vụ giải thích các điều luật. Điều này có nghĩa là giải thích điều luật phải gắn với một trường hợp cụ thể và các trường hợp tương tự chứ không phải giải thích chung chung theo GS.TS. Nguyễn Đăng Dung cho rằng trao quyền này cho UBTVQH tức là không phân biệt rõ lập pháp và tư pháp².

Còn trong góc nhìn khác về khía cạnh chính trị, việc giải thích pháp luật nói chung (mà ở đây là hiến pháp, luật và pháp lệnh) thì "hoàn toàn không chỉ có ý nghĩa pháp lý hình thức mà nó chứa đựng một ý nghĩa chính trị sâu sắc"³. Theo Ph.Ăng-ghe-nê đã chỉ rõ các quan tòa tư sản: "Giải thích luật theo nghĩa mà từ đó luật được xây dựng nên, mất khác, chính

ho, những người tư sản thấy cơ sở chủ yếu của moi trật tự thực sự là ở trong những lợi ích của giai cấp mình"⁴. V.I Lê-nin đã nhận xét ở nước Nga sa hoàng có hàng nghìn quan chức tư sản và luật gia "biết cách giải thích luật pháp sao cho công nhân và nông dân bình thường không thể phá vỡ cái hàng rào dây thép gai do những pháp luật đó dựng lên"⁵. Sự đánh giá đó đúng với việc giải thích pháp luật của các nhà nước tư sản. Ở các nước XHCN, tình hình lại khác hẳn, việc giải thích pháp luật ở đây đáp ứng các lợi ích giai cấp của nhân dân lao động và góp phần thực hiện pháp luật trong sự phù hợp với chức năng xã hội của nó trong xã hội chủ nghĩa.⁶

2. Thực trạng hoạt động giải thích Hiến pháp, luật và pháp lệnh của UBTVQH

Quy định về giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh của UBTVQH, kể từ lần đầu tiên được quy định trong Hiến pháp 1959, qua gần 50 năm phát triển và hoàn thiện cơ sở pháp lý, cho đến nay, UBTVQH mới chỉ hai lần thực hiện thẩm quyền giải thích và cả hai lần đều là giải thích luật; cụ thể là: Vào năm 2005, giải thích một điều khoản của Luật Thương mại về thời hiệu khởi kiện và vào năm 2006, giải thích giá trị pháp lý của "quyết định, chỉ thị" của Tổng kiểm toán, được quy định tại Luật Kiểm toán Nhà nước.⁸ Còn đối với giải thích Hiến pháp và giải thích pháp lệnh thì chưa thực hiện.⁹ Trên thực tế, số lần UBTVQH sử dụng quyền này là quá ít so với nhu cầu đòi hỏi giải thích hiến pháp và luật và pháp lệnh (gọi là pháp luật). Việc ít giải thích luật như vậy rõ ràng chưa đáp ứng nhu cầu thực tế của cuộc sống. Lý giải về vấn đề này có những ý kiến trái chiều nhất định. Theo TS. Võ Trí Hào: Việc UBTVQH ít sử dụng thẩm quyền giải thích pháp luật UBTVQH với tư cách là cơ quan thường trực của Quốc hội thì "UBTVQH phải làm rất nhiều việc quan trọng hơn. Mặt khác, trong quy trình lập pháp hiện nay, UBTVQH đóng vai trò rất quan trọng, nên nếu theo quan điểm của UBTVQH có điểm nào chưa rõ thì UBTVQH đã làm rõ từ trong giai đoạn dự thảo rồi. Còn khi đã được thông qua thành luật, pháp lệnh thì coi như đã hoàn thiện, không phải giải thích"¹⁰.

Trong khi đó, TS. Hoàng Văn Tú lại có quan điểm lý giải cho việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh của UBTVQH chưa thường xuyên là do "các cơ quan áp dụng pháp luật và những người thi hành pháp luật chưa chủ động đặt vấn đề trình Ủy

ban Thường vụ Quốc hội đề nghị giải thích. Trong một vài trường hợp đã có đề nghị giải thích thì việc giải thích của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng chưa được kịp thời, có thể do công tác chuẩn bị các phương án giải thích chưa được tốt¹¹.

Dù nguyên nhân là gì đi nữa thì một thực tế không thể phủ nhận rằng nhu cầu cần giải thích đối với các văn bản quy phạm pháp luật nói chung và trực tiếp là hiến pháp, luật và pháp lệnh là vô cùng lớn. Bởi lẽ, hiến pháp, luật, dù được xây dựng công phu, ban hành liên tục cũng không thể tránh khỏi tình trạng chống chọi và khoảng trống giữa các quy định. Đặc biệt là đối với hoạt động lập pháp nước ta hiện nay, khi kỹ thuật lập pháp còn yếu nên nhiều văn bản quy phạm còn mang tính “khung”, “định hướng”, để cơ quan quản lý dễ dàng sửa đổi, bổ sung bằng các văn bản dưới luật, dễ dẫn đến cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng luật. Và vì không phải là chủ thể trực tiếp áp dụng Hiến pháp, luật và pháp lệnh trên thực tế nên UBTVQH không thể dự đoán trước các vướng mắc của các quy phạm pháp luật để chủ động giải thích, hay va chạm trực tiếp với các nhu cầu thực tiễn đặt ra đối với các chủ thể áp dụng pháp luật.

Thậm chí vào đó, trao cho UBTVQH là cơ quan duy nhất được thực hiện thẩm quyền giải thích chính thức hiến pháp, luật, pháp lệnh còn đưa đến một bất cập đó là để giải quyết kịp thời nhu cầu thực tiễn đặt ra, các chủ thể khác (cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp) buộc phải thực hiện hoạt động giải thích pháp luật không chính thức. Thực trạng đó dẫn đến những vấn đề liên quan đến giá trị pháp lý của các sản phẩm giải thích pháp luật, cơ chế kiểm soát về hoạt động giải thích pháp luật của các chủ thể khác và đối tượng của giải thích pháp luật.¹² Đôi khi đưa đến sự thiếu đồng bộ trong việc áp dụng pháp luật. Bất cập đó biểu hiện khá rõ ngay trong những vụ việc nổi cộm được báo chí nhắc đến trong những năm vừa qua. Vào năm 2009, Đại biểu Nguyễn Bá Truyền, tỉnh Lâm Đồng từng chê trách UBTVQH có quyền giải thích luật nhưng trong nhiều trường hợp lại “dần cứ chờ, quan chẳng vội”. Ông dẫn chứng đến là sự vênh nhau giữa Luật Đất đai và Luật Khiếu nại, tố cáo (trước đây) liên quan đến quy định giải quyết khiếu nại về đất đai khiến cho cả người dân, chính quyền và tòa án các cấp lúng túng, quyền lợi liên quan đến đất đai của người dân nhiều nơi bị treo lủng lẳng.¹³ Hay như gần đây nhất, đầu năm 2018,

trong vụ việc dự án Tổng công ty Viễn thông MobiFone mua 95% cổ phần của Công ty Cổ phần Nghe nhìn toàn cầu (AVG), sau khi có thông tin về việc giá mà MobiFone mua AVG quá cao so với giá thực tế thì Thanh tra Chính phủ đã vào cuộc. Sau khi Thanh tra Chính phủ công bố kết quả thanh tra toàn diện dự án, Bộ Thông tin và Truyền thông không đồng ý với kết luận của Thanh tra và cho biết: Bộ đã nhân thức và thực hiện phê duyệt Dự án theo quy định tại Điều 28 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13. Bộ Tài chính (cơ quan chủ trì xây dựng và hướng dẫn Luật số 69/2014/QH13), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan chủ trì xây dựng và hướng dẫn Luật Đầu tư số 67/2014/QH13) đều thống nhất và hướng dẫn Bộ Thông tin và Truyền thông và trả lời Thanh tra Chính phủ về trình tự thủ tục phê duyệt Dự án theo quy định tại Điều 28 Luật số 69/2014/QH13. Tuy nhiên, thông báo kết luận của Thanh tra Chính phủ nhân định Dự án phải thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 31 Luật số 67/2014/QH13 để kết luận các Bộ có sai phạm.¹⁴ Như vậy, ở đây rõ ràng là vấn đề của việc không hiểu và áp dụng thống nhất quy phạm pháp luật cho cùng một trường hợp. Khiếm khuyết ấy không hẳn là lỗi của các đại biểu tại UBTVQH, mà nó xuất phát từ bản chất của cách thức tổ chức, phân công quyền lực nhà nước. Cơ quan này, về bản chất, chỉ phù hợp chức năng là thường trực của Quốc hội, với công việc chính là điều hòa, phối hợp hoạt động các Ủy ban của Quốc hội. UBTVQH không thể nắm bắt, cập nhật các chi tiết của cuộc sống, không thể sát cuộc sống như các cơ quan hành pháp - hàng ngày va chạm với vấn đề áp dụng pháp luật, và tòa án - hàng ngày giải quyết các vướng mắc khiêu kiện của dân liên quan đến áp dụng pháp luật.

3. Một số bất cập khi UBTVQH thực hiện thẩm quyền giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh

Hiện nay, có rất nhiều ý kiến đề xuất đến việc nên xem xét để chuyển hoạt động giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh này sang cho tòa án. Bài viết này không đi sâu vào lý giải vấn đề về việc nên hay không nên trao quyền giải thích pháp luật (nói chung) cho tòa án, mà chỉ tiếp cận dưới góc độ, có nên tiếp tục duy trì thẩm quyền này cho UBTVQH hay không?

Tại các nước chịu ảnh hưởng của dòng họ pháp luật civil Law kiểu Đức, tồn tại quan điểm cho rằng

nội tại của pháp luật chứa đựng những yếu tố khiếm khuyết (học thuyết bất khả vẹn toàn). Chính vì tính không thể vẹn toàn của pháp luật, nên pháp luật luôn luôn mang theo mình những "sự khiếm khuyết" (legal gaps) nhất định. Văn bản luật càng nhiều điều khoản, càng chứa đựng nhiều chế định, càng điều chỉnh nhiều quan hệ pháp luật thì sự khiếm khuyết càng cao. Và đây là cơ sở tồn tại vấn đề "giải thích pháp luật" (legal interpretation).¹⁵ Nhận thức được vấn đề đó nên hiến pháp Việt Nam đã sớm quy định một chủ thể trong cơ quan nhà nước thực hiện hoạt động giải thích pháp luật - UBTVQH. Tuy nhiên, việc trao quyền giải thích pháp luật cho UBTVQH vấp phải vấn đề vô cùng lớn dù khía cạnh lý luận đã được đề cập tới để giải thích, nhưng việc trao một quyền hạn về mặt bản chất gắn với hoạt động áp dụng pháp luật nhưng lại chịu sự chi phối của góc độ chính trị¹⁶ là một cách tiếp cận không hợp lý. Cùng với đó, thẩm quyền này khi trao cho UBTVQH còn có những bất cập từ khía cạnh thực tiễn áp dụng. Cụ thể: Ở Việt Nam, cơ quan ban hành pháp luật thường tách biệt với cơ quan áp dụng pháp luật. Trong khi đó, người áp dụng pháp luật mới là người cần phải đọc luật, hiểu luật hơn để giải quyết các vụ việc cụ thể. Tuy nhiên, theo quy định về thẩm quyền đề nghị giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh được quy định tại Điều 159 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 thì chỉ có các chủ thể: (1) Chủ tịch nước, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận và đại biểu Quốc hội; (2) UBTVQH tự mình quyết định việc giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh. Quy định này đưa đến trường hợp, nếu như hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền mâu thuẫn và gây ảnh hưởng đến quyền lợi của cá nhân, hoặc một nhóm (không quá lớn trong xã hội) và họ không rất khó để có thể tiếp cận và yêu cầu các chủ thể được ghi nhận tại Điều 159 luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 đề nghị UBTVQH tiến hành hoạt động giải thích. Do đó, việc giao cho UBTVQH thực hiện hoạt động giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh như hiện nay đã và đang làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của một số chủ thể trong những trường hợp pháp luật không được rõ ràng, thiếu thống nhất.

Bên cạnh đó, theo như cách tiếp cận của TS. Võ

Trí Hào: "Một vấn đề cần phải làm rõ là: Giải thích pháp luật là đi tìm hiểu ẩn ý của nhà làm luật hay tìm ra cách hiểu của một người có lý trí bình thường trong hoàn cảnh thông thường?"

Hiện nay, khi giải thích pháp luật các cơ quan có thẩm quyền ở Việt Nam thường đi tìm hiểu ý muốn của nhà làm luật khi xây dựng các quy phạm pháp luật đó. Đây cũng là lý do được đưa ra luận giải cho việc tại sao lại trao quyền giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh cho UBTVQH. Tuy nhiên, theo quan điểm của TS. Võ Trí Hào thì điều này có nhiều bất hợp lý vì "UBTVQH lại ban hành văn bản giải thích chính văn bản của mình thì có khác gì hoạt động lập pháp sửa đổi, bổ sung."¹⁷ Và hệ quả quan trọng nhất mà ông xác định là giải thích pháp luật theo cách mà mọi người đều hiểu mà không cần quan tâm các ẩn ý, sự không rõ ràng của nhà làm luật sẽ buộc các nhà làm luật có trách nhiệm hơn trong soạn thảo các quy phạm, cho ra đời các sản phẩm lập pháp mạch lạc, rõ ràng, chi tiết. Điều này sẽ đưa đến việc chấm dứt tình trạng cho ra đời các đạo luật mang tính hiến chương, với những quy định chung chung, mập mờ. Và nếu thừa nhận việc giải thích pháp luật theo hướng này thì cơ quan có vai trò lớn nhất trong việc giải thích pháp luật, tất yếu sẽ là tòa án chứ không phải cơ quan nào khác.

4. Kết luận

Ở Việt Nam, do ảnh hưởng của hệ thống pháp luật Civil law, nên luật thành văn là nguồn chính thống, tuy nhiên trong xu hướng chung của thế giới, Việt Nam đã bắt đầu áp dụng những ưu điểm mà hệ thống luật Common law có được, ví dụ như việc thừa nhận Án lệ là một nguồn luật chính thống của hệ thống luật Việt Nam¹⁸. Do đó, đã đến lúc chúng ta cần đánh giá lại những quy định có nhiều bất cập từ khía cạnh lý luận cho đến việc triển khai trên thực tế, trong đó có quy định về trao thẩm quyền giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh cho UBTVQH. Thực tế, trong thời gian qua, tòa án đã thực hiện việc giải thích pháp luật thông qua hoạt động diễn giải, làm rõ các quy định của pháp luật bằng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, thể hiện rõ nhất trong các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và 10 án lệ được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành. Đây là tiền đề thuận lợi cho việc trao thẩm quyền giải thích pháp luật ở Việt Nam cho Tòa án nhân dân, chính thức công nhận án lệ là nguồn của pháp luật ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Xem *Hiến pháp CHLB Xô Viết năm 1977, Điều 121, Mục 5 (bản tiếng Anh, tra cứu tại: <http://www.departments.bucknell.edu/russian/const/1977toc.html>, truy cập ngày 20/03/2018*

²Nguyễn Văn: "Qui peut le plus peut le moins", xem: Nguyễn Đăng Dung, *Quốc hội Việt Nam trong Nhà nước pháp quyền*, NXB Đại học Quốc gia, 2007, trang 225

³Xem: *Một số vấn đề cải cách tư pháp ở Việt Nam*, Nguyễn Đăng Dung, *Tạp chí Khoa học và Tổ quốc*, 03/11/2006

⁴Xem: *Những nguyên lý xây dựng Nhà nước Xô Viết và pháp quyền*, Viện Hàn lâm khoa học xã hội trực thuộc Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, Dịch nguyên bản từ tiếng Nga, bản dịch của: Nguyễn Tri Viễn, Người hiệu đính: Dương Ngọc Kỳ, Nhà xb Sách giáo khoa Mác-Lê nin, Hà Nội, năm 1986, trang 168.

⁵Xem: C.Mác - Ph.Ăng-ghen: *Tuyển tập 2*, trang 502 (tiếng Nga)

⁶Xem: V. I. Lê-nin: *Toàn tập, tập 37*, NXB Tiến bộ, M.1977, tr.348-349

⁷Xem: *Những nguyên lý xây dựng Nhà nước Xô Viết và pháp quyền*, Viện Hàn lâm khoa học xã hội trực thuộc Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, Dịch nguyên bản từ tiếng Nga, bản dịch của: Nguyễn Tri Viễn, Người hiệu đính: Dương Ngọc Kỳ, NXB Sách giáo khoa Mác-Lê nin, Hà Nội, năm 1986, Trang 169

⁸Xem: *Giải thích pháp luật ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp*, Uyên Nhi <http://tcdclp.moj.gov.vn/qi/tinuc/Pages/dien-dan-cong-tac-tu-phap.aspx?ItemID=212>; truy cập ngày 31/8/2018

⁹Xem: TS. Hoàng Văn Tú - *Giải thích pháp luật - Một số vấn đề cơ bản và thực tiễn tại Việt Nam*, Văn phòng Quốc hội; Nguồn: *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 127*, tháng 7 năm 2008

¹⁰Xem: *Vai trò giải thích pháp luật của tòa án*, TS.Võ Tri Hào; đăng trên *Tạp chí KHPL số 3/2003*, <https://sites.google.com/site/ahdandthelaw/luat-hinh/bai/vai-tro-giai-thich-phap-luat-cua-toa-an>; truy cập ngày 2/9/2018

¹¹Xem: *Thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh*, TS Hoàng Văn Tú, đăng trên *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 5/2000*

<http://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=3449>; truy cập ngày 2/9/2018

¹²Xem: *Giải thích pháp luật ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp*, Uyên Nhi <http://tcdclp.moj.gov.vn/qi/tinuc/Pages/dien-dan-cong-tac-tu-phap.aspx?ItemID=212>; truy cập ngày 31/8/2018

¹³Xem: *Vì sao nên để tòa án giải thích luật?* LS. Nguyễn Hồng Quang

<http://plo.vn/thoi-su/chinh-tri/vi-sao-nen-de-toa-an-giai-thich-luat-5864.html>; truy cập ngày 31/8/2018

¹⁴Xem: *Bộ Thông tin Truyền thông phản bác kết luận thanh tra vụ AVG* <http://hoihinhanong.info/bo-thong-tin-truyen-thong-phun-bac-ket-luan-thanh-tra-vu-avg.html>; truy cập ngày 3/8/2018

¹⁵Xem thêm tại bài viết: "Giải thích pháp luật tại một số nước theo hệ thống pháp luật civil law kiểu Đức ở châu Âu: nhìn từ việc sử dụng thuật ngữ latin" *Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 01/2018*, Tr 55-62, 68

¹⁶Xem: *Những nguyên lý xây dựng Nhà nước Xô Viết và pháp quyền*, Viện Hàn lâm khoa học xã hội trực thuộc Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, Dịch nguyên bản từ tiếng Nga, bản dịch của: Nguyễn Tri Viễn, Người hiệu đính: Dương Ngọc Kỳ, NXB Sách giáo khoa Mác- Lê nin, Hà Nội, năm 1986, Trang 169

¹⁷Xem thêm. Xem: *Vai trò giải thích pháp luật của tòa án*, TS.Võ Tri Hào; đăng trên *Tạp chí KHPL số 3/2003* <https://sites.google.com/site/ahdandthelaw/luat-hinh/bai/vai-tro-giai-thich-phap-luat-cua-toa-an>; truy cập ngày 2/9/2018

¹⁸Xem thêm tại Điều 22. *Luật Tổ chức TAND năm 2014*

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Hiến pháp CHLB Xô Viết năm 1977, Điều 121, Mục 5 (bản tiếng Anh, tra cứu tại: <http://www.departments.bucknell.edu/russian/const/1977toc.html>, truy cập ngày 20/03/2018*.
2. Nguyễn Đăng Dung, *Quốc hội Việt Nam trong Nhà nước pháp quyền*, NXB Đại học Quốc gia, 2007.
3. *Một số vấn đề cải cách tư pháp ở Việt Nam*, Nguyễn Đăng Dung, *Tạp chí Khoa học và Tổ quốc*, Ngày 03/11/2006.

4. Những nguyên lý xây dựng Nhà nước Xô Viết và pháp quyền. Viện Hàn lâm khoa học xã hội trực thuộc Ủy ban Trung ương Đảng công sản Liên Xô, Dịch nguyên bản từ tiếng Nga, bản dịch của: Nguyễn Trữ Viễn, Người hiệu đính: Dương Ngọc Kỳ, Nhà xb Sách giáo khoa Mác-Lê nin, Hà Nội, năm 1986
5. C.Mác-Ph.Ăng-ghen: Tuyển tập 2, trang 502 (tiếng Nga).
6. V.I. Lê-nin: Toàn tập, tập 37, Nxb Tiến bộ, M 1977
7. Giải thích pháp luật ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp, Uyên Nhi. <http://tcdpl.moj.gov.vn/ql/tintuc/Pages/dien-dan-cong-tac-tu-phap.aspx?ItemID=212>, truy cập ngày 31/8/2018
8. TS Hoàng Văn Tú - Giải thích pháp luật - Một số vấn đề cơ bản và thực tiễn tại Việt Nam. Văn phòng Quốc hội; Nguồn: Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 127, tháng 7 năm 2008.
9. Vai trò giải thích pháp luật của tòa án, TS, Võ Trí Hải; Đăng trên tạp chí KHPL số 3/2003 <https://sites.google.com/site/ahdandthelaw/luat-hinh/bai-vai-tro-giai-thich-phap-luat-cua-toa-an>; truy cập ngày 2/9/2018.
10. Thám quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh, TS. Hoàng Văn Tú, đăng trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 5/2000. <http://quochoi.vn/tulieiquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=3449>; truy cập ngày 2/9/2018;
11. Vì sao nên để tòa án giải thích luật? LS Nguyễn Hưng Quang <http://plo.vn/thoi-su/chinh-tri/vi-sao-nen-de-toa-an-giai-thich-luat-5864.html>; truy cập ngày 31/8/2018
12. Xem: Bộ Thông tin Truyền thông phân bố kết luận thành tra vụ AVG <http://hoianhanong.info/bo-thong-tin-truyen-thong-phan-bac-ket-luan-thanh-tra-vu-avg.html>; truy cập ngày 31/8/2018.
13. "Giải thích pháp luật tại một số nước theo hệ thống pháp luật civil law kiểu Đức ở châu Âu: Nhìn từ việc sử dụng thuật ngữ latin" Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 01/2018.

Ngày nhận bài: 5/2/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/2/2018

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/2/2019

Thông tin tác giả:

NCS. ThS. MAI THỊ MAI

Trưởng Đại học Luật Hà Nội

ISSUES ABOUT THE NATIONAL ASSEMBLY'S RESPONSIBILITY FOR EXPLAINING THE CONSTITUTION, LAWS AND ORDINANCE

● Ph.D's student, Master. MAI THI MAI
Hanoi Law University

ABSTRACT:

Under current Vietnamese law, the Standing Committee of the National Assembly is officially responsible for interpreting the constitution, laws and ordinance. However, the Standing Committee rarely uses this explanation right, leading issues as well as questions about the theoretical aspect of this right. This article addresses a number of issues of the Standing Committee of the National Assembly's responsibility for explaining the constitution, laws and ordinance.

Keywords: Explanation, authority, constitution, laws, ordinances, Standing Committee of the National Assembly.